

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **166/2017/HSST**.

Ngày: 28/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn;

Bà Nguyễn Thị Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ước – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2017/HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; con ông Nguyễn Văn Ti, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1958; vợ: Vũ Thị N, sinh năm 1983 (đã ly hôn); con: Có 02 con sinh năm 2003 và 2011; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2017, tạm giam từ ngày 20/9/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lương Văn Q, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh B

2. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh B

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Hồi 13 giờ 50 ngày 11/9/2017, tại nơi ở của Nguyễn Văn T, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thành phố Bắc Giang, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho anh Lương Văn Q. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi ni lon màu trắng được hàn kín xung quanh, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, thu giữ tại túi quần đằng trước bên trái đang mặc của Quảng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”;

- 01 (một) túi ni lon màu trắng được hàn kín xung quanh, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp do Nguyễn Văn T tự giác giao nộp, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT1”;

- 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, thu giữ trong túi quần phía sau bên phải Tuấn đang mặc, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT2”;

- Số tiền 200.000 đồng, do Tuấn tự nguyện giao nộp.

Cùng ngày 11/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, kết quả thu giữ Giấy chứng minh nhân dân số 121398871 mang tên Nguyễn Văn T.

Kết luận giám định số 1410/KL-PC54 ngày 15/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong một phong bì thư có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng được hàn kín xung quanh, là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,133 gam.

- Trong một phong bì thư có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon được hàn kín xung quanh, là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,163 gam.

- Trong một phong bì thư có ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có dải khóa bằng nhựa là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,919 gam.

Tại bản Cáo trạng số 177/KSĐT ngày 13/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố - tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn T về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy .” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận như sau: Khoảng 13 giờ 40 ngày 11/9/2017, Tuấn đang ở nhà cùng Nguyễn Văn Tr là người cùng thôn thì có người gọi cửa. Tuấn ra mở cửa thì gặp Lương Văn Q và anh Thân Văn Kinh. Tại đây, anh Quảng bảo Tuấn bán cho 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, Tuấn lấy gói ma túy có sẵn từ trước đưa cho anh Quảng và nhận 200.000 đồng do anh Quảng trả thì bị lực

lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo thấy là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã trích lời khai xác nhận:

Anh Lương Văn Q: Buổi chiều ngày 11/9/2017, anh cùng anh Thân Văn Kinh đến nhà của bị cáo Nguyễn Văn T hỏi mua ma túy để sử dụng, tại đây anh có mua của Nguyễn Văn T 200.000 đồng ma túy đá thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Anh đã bị Trưởng Công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Anh Nguyễn Văn Tr: Khoảng 13 giờ 40 phút, khi anh đang chơi tại nhà bị cáo Nguyễn Văn T, thì có anh Lương Văn Q và anh Thân Văn Kinh đến, tại đây anh thấy bị cáo Nguyễn Văn T bán cho anh Lương Văn Q một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt. Bị cáo Nguyễn Văn T khai nguồn gốc số ma túy do anh đưa là không đúng, anh không thừa nhận số ma túy đá đó là của anh.

Người làm chứng là anh Thân Văn Kinh vắng mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã trích lời khai xác nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút, anh đã cùng anh Lương Văn Q đến nhà bị cáo Nguyễn Văn T mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua trái phép chất ma túy.” Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 11/9/2017).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 200.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chứng minh nhân dân.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy bị cáo bị truy tố là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 11/9/2017, tại nhà ở của Nguyễn Văn T, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lương Văn Q; thu giữ 0,296 gam ma túy Methamphetamine (trong đó có 0,133 gam ma túy Methamphetamine Quảng mua của Tuấn) và 200.000 đồng do Tuấn bán ma túy cho Quảng mà có.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tại khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, quy định: “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Do đó, Cáo trạng số 177/KSĐT ngày 13/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, để giáo dục bị cáo, theo Điều 33 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh bị cáo không có thu nhập, không có khả năng để thi hành tiền phạt, cho nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc gói ma túy thu giữ của Lương Văn Q và gói ma túy do Tuấn tự giác giao nộp, Tuấn khai mua của Nguyễn Văn Tr là người cùng thôn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã lấy lời khai và tổ chức cho anh Nguyễn Văn Tr đối chất với Tuấn nhưng anh Trường không nhận bán ma túy cho

Tuấn. Ngoài lời khai của Tuấn, không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Văn Tr. Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,919 gam thu giữ trong túi quần sau của Nguyễn Văn T đang mặc, Tuấn không nhận là của mình, và không có chứng cứ chứng minh đó là của Tuấn nên chưa đủ căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ và không xem xét.

Đối với Lương Văn Q là người mua ma túy của Tuấn để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, ngày 07/11/2017 Trưởng Công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ và không xem xét.

Đối với anh Thân Văn Kinh là người đi cùng Quảng nhưng không biết Quảng đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ và không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng dùng làm phương tiện phạm tội và vật Nhà nước cấm lưu hành (theo Lệnh xuất kho vật chứng số 151/LXVC ngày 13/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang), gồm:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì thư đựng mẫu vật (ma túy Methamphetamine) hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 200.000 đồng,

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí .

Ngoài ra, cần áp dụng Điều; 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự , để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (11/9/2017).

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng (theo Lệnh xuất kho vật chứng số 151/LXVC ngày 13/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang), gồm:

- Tịch thu tiêu huỷ: 03 phong bì thư đựng mẫu vật (ma tuý Methamphetamine) hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 200.000 đồng,

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T 121398871 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/01/2007.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên

